

BỘ ĐẠI HỌC VÀ TRUNG HỌC U-CỜ-RA-I-NA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA KI-EV

Bộ môn Triết học

Đề tài tiểu luận:

**PHÂN TÍCH
CÁC PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC**

(Bản dịch từ tiếng Nga)

Người thực hiện: Vũ Huy Toàn (VN)

Người hướng dẫn: PGS, TS triết học Sav-ghir N. V.

Ki-ev - 1988

MỞ ĐẦU

Như được biết, tất cả các phạm trù xuất hiện và phát triển trên cơ sở thực tiễn xã hội như là những hình thức vận năng của tư duy. Nhờ các phạm trù, triết học nghiên cứu và xác lập các tính chất chung, các mối liên hệ và tương quan giữa các sự vật, các quy luật phát triển tác động trong tự nhiên, trong xã hội, lẫn trong tư duy con người. “Vật chất”, “vận động”, “không gian” và “thời gian” hình thành như những phạm trù triết học cơ bản đầu tiên; chúng cũng giống như các phạm trù khác, không hề là các hiểu biết bị đông cứng như V.I. Lê-nin đã nói: “...nếu tất cả đều phát triển, thì phải chăng điều đó cũng có nghĩa đối với ngay cả chính các khái niệm và phạm trù của tư duy? Nếu không phải thế, thì có nghĩa là tư duy không liên hệ với cái đang tồn tại, còn nếu đúng thế, thì có nghĩa là đã có sự biện chứng mang tính khách quan của khái niệm và của nhận thức”⁽¹⁾.

Cái đặc biệt năng động chính là nội dung của phạm trù, bởi vì nó là kết quả của nhận thức và thực tiễn tất cả lịch sử đã đi qua của loài người.

Mục đích chính của tiểu luận này là cố gắng phân tích nội dung của các phạm trù triết học cơ bản trên cơ sở trình độ phát triển của khoa học và kỹ thuật trong thời gian gần đây nhất.

I. PHẠM TRÙ “VẬT CHẤT”

Chúng ta hãy bắt đầu với khái niệm “vật chất” như là một phạm trù triết học rộng nhất, bắt luận có những tác giả cho rằng: “...hiện hữu mới là phạm trù còn chung hơn nữa; nó bao gồm cả vật chất lẫn ý thức”⁽²⁾.

Hãy xem xét định nghĩa của Lê-nin: “Vật chất là một phạm trù triết học để chỉ hiện thực khách quan đem lại cho con người cảm giác về nó, có thể cốp-py được, chụp ảnh được, hình dung được bởi những cảm giác của chúng ta, nhưng tồn tại không phụ thuộc vào các cảm giác ấy”⁽³⁾.

Ở đây có thể xuất hiện một câu hỏi như thế này: “Vậy, cái gì là thực tại khách quan mà không cho con người cảm giác về nó, không cốp-py được, không chụp ảnh được, không hình dung được bởi những cảm giác của chúng ta?” Những trường hợp như thế nhiều lắm, ví dụ như: điện từ, các hạt sơ cấp, các hành tinh của các vì sao xa xôi, trường điện từ v.v... Về thực chất chúng tồn tại ngoài cảm giác của chúng ta, nhưng tuyệt nhiên không có nghĩa là chúng không thể nhận thức được. Cảm giác chỉ là một trong vô vàn khả năng của nhận thức. Các thiết bị hiện đại cho phép con người có thể “nhìn thấy cái không nhìn thấy được”, “đo đạc các đại lượng không thể đo đạc được”. Nhưng thiết bị vẫn chỉ là thiết bị, nó không thể đem chính đối tượng đến cho ta, mà chỉ là một vài khía cạnh biểu hiện nào đấy của đối tượng ấy mà thôi. Ví dụ như buồng Vin-son cho phép ta quan sát sự có mặt của một hạt nào đấy thông qua các dấu vết mà nó để lại trong buồng, nhưng không hề là chính hạt đó! Tức câu hỏi như thế là có nghĩa! Cái ở đâu ra của thiết bị là vật chất theo định nghĩa, còn cái ở đâu vào là gì? Trong định nghĩa chẳng hề có điều kiện nào!

Vậy, liệu có thể định nghĩa khái niệm này ngắn gọn hơn mà không cần đề ra bất cứ điều kiện nào không? Ví dụ như: ***Vật chất là là một phạm trù triết học để chỉ hiện thực khách quan mà con người về nguyên tắc có thể nhận thức được, nhưng tồn tại độc lập với nhận thức ấy.***

Ở đây, khái niệm “nhận thức” được sử dụng thay cho “cảm giác”, như là một khái niệm rộng hơn, nhưng chẳng lẽ trên thực tế lại không phải như vậy sao? Thậm chí là trong trường hợp đó, ta cũng chỉ có thể khẳng định chỉ “về nguyên tắc” thôi, chứ không phải hoàn toàn chắc chắn, vì có tính đến sự phát triển của khoa học và kỹ thuật trong từng giai đoạn. Ví dụ: giả thuyết về

1. В.И. Ленин. Полн. собр. соч. т. 29, с. 229

2. А. П. Спиркин. Основы философии. Москва. 1988. с. 93.

3. В.И. Ленин. Полн. собр. соч. т. 18, с. 298

hấp dẫn cho đến nay vẫn sẽ chỉ là giả thuyết, nhưng sẽ đến một ngày nào đó xuất hiện một thiết bị mới hay một phương pháp mới có thể nắm bắt được sóng hấp dẫn giả định đó thì vấn đề về hấp dẫn sẽ được giải quyết! Khái niệm “cảm giác” quá nghèo nàn để có thể thay thế được cho khái niệm “nhận thức”. Cảm giác là sự tiếp thụ những tính chất riêng rẽ của đối tượng trong thế giới khách quan, khi nó tác động trực tiếp lên cơ quan thụ cảm của con người. Chính vì cái “đem lại cho con người cảm giác” chỉ là biểu hiện của một, hay một vài tính chất từ vô vàn các tính chất chứ không phải là bản thân “hiện thực khách quan” này. Như V.I. Lê-nin đã chỉ ra: “Cái đầu tiên và trước nhất là cảm giác mà trong đó chắc chắn là có chất...”⁽¹⁾. Đây, ví như chúng ta nhìn thấy quả táo, có nghĩa là ánh sáng phản xạ từ quả táo đó đập vào mắt ta và mang theo thông tin về hình dáng bên ngoài cũng như màu sắc của nó, chứ không phải là chính quả táo như là “đối tượng của thực tại khách quan”. Thậm chí cả trong trường hợp khi quả táo rơi thẳng vào đầu ta và do đó ta cảm thấy đau, thì cũng không thể khẳng định được về chính quả táo đó như là nó đang có, mà trên thực tế, chúng ta chỉ có thể nói về trọng lượng của một vật nào đó thôi, vì rằng bất kể vật nào cùng trọng lượng, kích thước và cùng độ cứng như thế cũng sẽ làm cho ta bị đau hết như thế!

Thực tại khách quan thực chất là vật chất bởi lẽ, trực tiếp từ định nghĩa vật chất, thế giới xung quanh ta bản chất là có tính vật chất. Khi đó, không thể đồng ý với các ý kiến đại loại như: “Trong cấu trúc thực tại khách quan cần hiện thực hoá các đối tượng và hệ vật chất cụ thể (các dạng vật chất), những tính chất (chung và riêng) của các hệ vật chất đó, các hình thức tương tác và vận động của chúng, các quy luật tồn tại có các mức độ khác nhau thuộc về cái chung như: vận động, không gian, thời gian, các quy luật tự nhiên có tính hiện thực khách quan.”⁽²⁾; hay như có tác giả viết: “Hiện hữu là tất cả những gì đang tồn tại – đây là tất cả các sự vật, các quá trình, các tính chất, các mối liên hệ, các tương quan”⁽³⁾. Những gì đã được gạch dưới không thể nói là chúng tồn tại. Ở đây người ta nhầm lẫn giữa khái niệm “tồn tại” như là sự thể hiện của vận động với khái niệm “trực thuộc”. Tồn tại nghĩa là phải trong vận động. Nhưng cái gì có thể vận động? - chỉ có vật chất. Như P.Ăng-ghe-n đã chỉ ra: “Không tồn tại các tính chất, chỉ tồn tại các sự vật sở hữu các tính chất, và là vô số các tính chất...”⁽⁴⁾. Nói cách khác, chúng ta chỉ có thể nói về sự tồn tại của bản thân vật chất chứ không phải về sự tồn tại các tính chất của nó. Ví dụ, ta có thể nói về sự tồn tại của một vật nào đó chẳng hạn như cái bàn sở hữu chiều cao, chiều dài, chiều rộng, trọng lượng v.v., mà không phải là chính chiều cao, chiều dài, chiều rộng, trọng lượng... ấy đang tồn tại. Hơn nữa, chiều cao, chiều dài, chiều rộng, trọng lượng v.v.. là “thuộc về” cái bàn ấy, hay nói một cách thô thiển, là “thuộc về” chủ nhân của chúng, (tức là cái bàn), chứ không phải tồn tại trong cái bàn ấy theo nghĩa triết học của từ “tồn tại” này.

Không được quên rằng “tồn tại” là một từ đa nghĩa và vì vậy, đừng nên nhầm lẫn với nghĩa triết học mà chúng ta đang sử dụng ở đây! Sự nhầm lẫn này có thể đem lại tổn thất lớn trong nhận thức tự nhiên như là trường hợp với năng lượng chẳng hạn. Như đã biết, bất kể một vật nào cũng đều sở hữu năng lượng như một đặc tính của mình; đặc tính này không tồn tại như là nó vốn có, độc lập với vật ấy. Vậy mà trong vật lý hiện đại, người ta cho phép năng lượng cũng được quyền “tồn tại” một cách ngang bằng với vật chất, dường như là một cái gì đó (năng lượng tối chẳng hạn) độc lập với vật chất và thậm chí là từ nó mà chính vật chất có thể mới được sinh ra (lý thuyết Vụ nổ lớn).

Như chúng ta vừa mới nhận xét rằng trong quá trình nhận thức nhờ các cảm giác của mình, chúng ta có thể làm sáng tỏ những tính chất nào đó của một vật và trong quá trình đó, vật thể này dường như là tập hợp của các tính chất ấy. Điều này là rất sai lầm. Không phải các tính chất “tiên cử” sự hiện diện của sự vật, mà trái lại, chính sự vật mới “tiên cử” những tính chất của mình – nó “sở hữu” các tính chất đó. Đây! Lô gíc là thế và phép biện chứng là thế!

1. В.И. Ленин. Полн. собр. соч. т. 29, с. 301

2. Основы марксистско-ленинской философии. Политиздат. 1978. с. 50

3. А. П. Спиркин. Основы философии. Москва. 1988. с. 93.

4. К. Маркс, Ф. Энгельс. Соч. т. 20, с. 547

II. PHẠM TRÙ “KHÔNG GIAN”

Sự hiểu biết chung nhất về không gian và thời gian dựa trên kinh nghiệm thực tiễn trực tiếp của chúng ta. Khái niệm không gian xuất hiện vừa từ đặc tính của một vật riêng rẽ luôn có quảng tính, vừa từ bằng chứng về sự phân bố trong tập hợp các đối tượng có vị trí không gian khác nhau. Trong lịch sử có các khuynh hướng đối lập nhau – bản thể luận, theo đó tồn tại không gian tuyệt đối mà toàn bộ vật chất được đặt vào trong đó, và re-li-at-sia (đây là từ gốc tiếng Pháp không dịch được - ND), theo đó không gian tham dự như hình thức tồn tại của vật chất. Trong trường hợp đầu, chúng ta có một không gian không phụ thuộc gì vào vật chất. Sự phát triển của khoa học đã lật đổ quan niệm này. Trong trường hợp thứ hai, không gian cần được hiểu vừa như là một tính chất khách quan của vật chất, lại vừa như một cái gì đó chính là nó một cách chung chung. Có nghĩa là kể cả khuynh hướng thứ hai này cũng không giải quyết được vấn đề một cách trọn vẹn, mà chỉ là nửa vời. Ta sẽ chỉ rõ điều này qua các thí dụ sau.

Trước tiên là phân tích câu nói của V.I. Lê-nin: “Trong thế giới này không có gì ngoài vật chất vận động, và vật chất vận động không có gì khác hơn là trong không gian và theo thời gian”⁽¹⁾.

Thứ nhất, thử hỏi rằng “thế giới này” là cái gì vậy? Nó cũng chính là không gian đó chẳng? Vừa đúng, mà cũng vừa không đúng! Nếu đã hiểu không gian như là tính chất của vật chất thì suy ra nó phải không tồn tại, vì chỉ tồn tại vật chất (sở hữu không gian) thôi, nhược bằng lại phải thừa nhận vật chất tồn tại trong tính chất của mình, mà không phải là sở hữu tính chất đó? Hệt như một quả táo tồn tại trong các kích thước của nó, chứ không phải là nó sở hữu các kích thước ấy? Có nghĩa là “thế giới này” phải được hiểu như là “một cái gì đó chính là nó một cách chung chung” trong đó có vật chất tồn tại? Nhưng câu tiếp theo: “...và vật chất vận động không có gì khác hơn là trong không gian và theo thời gian” khẳng định “thế giới này” chính là không gian-thời gian. Phải chăng không gian cũng “lượng tính” giống như “lượng tính sóng-hạt” của ánh sáng? Không hề! Đây rõ ràng là mâu thuẫn trong nhận thức bản chất của không gian.

Thứ hai, chính việc chấp nhận khái niệm “trong không gian” đã dẫn đến chỗ cần phải thừa nhận không gian như là “một cái gì đó chính là nó một cách chung chung”. Mà như thế đâu đã hết. Chỉ với một không gian như thế mới có thể nói về các tính chất của nó như là quảng tính, tính liên tục v.v., nhược bằng tính chất thì không thể nào lại còn sở hữu tính chất nữa! Trong rất nhiều tài liệu có thể gặp các câu đại loại như: “Khắp nơi đều có vật chất ở dạng này hay dạng khác (các chất, trường, v.v.)”⁽¹⁾ hay: “Trong thế giới này không thể có vật chất không vận động...”⁽²⁾, v.v.. Nhưng “khắp nơi” là ở đâu vậy? và “thế giới này” là cái gì vậy? Thoạt đầu mọi cái dường như đều hiểu cả, đều rõ ràng cả, nhưng như đã thấy, vấn đề không đơn giản như thế.

Toàn bộ khó khăn là ở chỗ: “Thoạt tiên người ta xây dựng nên những cái trừu tượng khi bỏ qua đi những sự vật có thể cảm nhận được, nhưng sau đó lại muốn nhận thức một cách trực giác những cái trừu tượng này: ham muốn “nhìn thấy” thời gian, “ngửi thấy” không gian. Nhà thực nghiệm, trước đó đã quen với nhận thức thực nghiệm vốn khá thành công với ông ta, hình dung mọi cái vẫn còn đang nằm trong lĩnh vực nhận thức có tính cảm nhận được, thậm chí cả khi ông ta đang mổ xẻ những cái trừu tượng”⁽³⁾.

Trong vật lý thường bắt gặp những câu đại loại như: “Trong không gian có hai quả cầu nằm cách nhau một khoảng nào đấy...”. Ở đây, người ta đang mổ xẻ những hiện tượng thực nghiệm, cho nên từ “không gian” đã không còn là phạm trù triết học nữa rồi, mà được gắn với một đối tượng, cụ thể là một hệ vật chất được chấp nhận làm gốc và sau này được gọi là “hệ quy

1. Основы марксистско-ленинской философии. Политиздат. 1978. с. 59.

2. Там же с. 54.

3. К. Маркс, Ф. Энгельс. Соч. т. 20, с. 550.

chiều”. Không gian như vậy có thể quy ước gọi là “không gian thực nghiệm”. Thật ra, vì không gian là tính chất chung nhất của vật chất, nên nó có mặt ở mỗi dạng cụ thể của vật chất, suy ra rằng nó cũng có mặt (chứ không phải là tồn tại) ở hệ quy chiếu được lựa chọn này. Có nghĩa là **“không gian thực nghiệm” phải được hiểu là một hệ vật chất nào đó sở hữu không gian với một kích thước xác định**. Kích thước không gian được hiểu là sự định lượng không gian hàm chứa trong hệ vật chất đã cho. Khi đó, đối với không gian thực nghiệm, các khái niệm “ở trong”, “tồn tại”, “tính chất” v.v.. hoàn toàn hợp lý. Trong khi đó, cũng những khái niệm này không thể sử dụng được cho không gian như là một thuộc tính của vật chất (sau này chúng ta sẽ gọi nó một cách vắn tắt là “không gian triết học” để phân biệt).

Để có thể hình dung được rõ ràng hơn về “không gian thực nghiệm” ta sẽ đưa ra một thí dụ nữa: “Trong căn phòng không có gì khác ngoài một chiếc giường”. Câu nói này giả định, thứ nhất là tồn tại hai đối tượng: căn phòng và cái giường, và thứ hai là sự tồn tại cái giường ở trong căn phòng, chứ không phải ở đâu khác. Hỏi rằng khái niệm “trong” (ở ngay đầu câu hỏi) có gì giống với khái niệm “trong” đối với không gian thực nghiệm hay không? Tất nhiên là giống như thế, cụ thể hơn có thể diễn giải như thế này: giống như bất kỳ một dạng vật chất nào khác, cả căn phòng và cái giường đều sở hữu không gian của mình; tuy nhiên, do kích thước không gian cái giường nhỏ hơn kích thước không gian căn phòng, nên cái giường có thể đặt lọt thõm (tồn tại) bên trong căn phòng. Nếu ta lấy đi cái giường duy nhất này, thì chỉ còn lại căn phòng “trống rỗng”, nhưng điều đó không có nghĩa là còn lại “không gian trống rỗng” như là nó vốn có, không liên quan gì đến căn phòng cả.

Còn về tính chất của “không gian thực nghiệm” thì sao? Đó là quảng tính, tính ngắn hạn, tính liên tục, v.v.. Tất cả những tính chất này có mặt như là các cấu thành của cùng chỉ một tính chất chung nhất – đó là không gian (thực nghiệm), giống như sự tốt bụng, trung thực, dũng cảm, v.v.. là các cấu thành của một tư chất chung hơn có ở một người “tốt”.

Và cuối cùng, chúng ta sẽ đến với một tình huống thú vị trong quá trình nhận thức bản chất của không gian. Vì không gian hiển diện ở bản thân vật chất, mà vật chất lại tồn tại khách quan với nhận thức con người, nên sự hiển diện ấy của không gian cũng là khách quan. Trong khi đó, không gian thực nghiệm là một trong những dạng vật chất mà việc nhận thức nó phụ thuộc vào mức độ phát triển của khoa học và kỹ thuật do vậy, việc thể hiện của nó mang tính thực nghiệm thuần túy. Chúng ta sẽ xem xét những tình huống sau đây.

Không gian mà hình học (Ơ-cơ-lít và phi Ơ-cơ-lít) đang đối mặt là loại không gian nào? Câu trả lời là: đây chính là không gian thực nghiệm mà chúng ta nhìn thấy được, nhưng bằng cách trừu tượng hoá lên khi bỏ qua đi tất cả các tính chất khác (có ở “không gian” đó) ngoài tính chất không gian, con người đã tạo ra cái gọi là “không gian toán học” – là đối tượng của bộ môn hình học. Một “không gian” như vậy chẳng còn liên quan gì đến vật chất nữa. Trong khi đó, các nhà triết học bằng cách không chỉ trừu tượng hoá, mà còn khái quát hoá lên để đi đến một không gian khác hẳn với “không gian toán học”; một không gian như vậy vẫn phụ thuộc vào vật chất khi đóng vai trò là tính chất chung nhất của vật chất. Như vậy, trên cơ sở cùng một không gian thực nghiệm, dường như hình thành nên hai không gian khác hẳn nhau – “không gian toán học” và “không gian triết học”. Nhầm lẫn giữa không gian này với không gian kia là không được phép! Trong khi “không gian toán học” có thể có các dạng khác nhau: Ơ-cơ-lít, Lô-ba-trev-ski, một chiều, hai chiều, nhiều chiều v.v.. thì “không gian triết học” lại chung về chất cho mọi dạng vật chất, nhưng riêng về lượng cho mỗi dạng khác nhau trong chúng.

Bây giờ chúng ta lại quay trở về với không gian mà chúng ta “nhìn thấy” và được thể hiện như là “không gian thực nghiệm”. Nói là “nhìn thấy” thật là đơn giản. Nhưng từ “nhìn thấy” ngụ ý gì? và cái gì nhận được sau việc “nhìn thấy” ấy? – điều này nói ngay thật không đơn giản. Thoạt tiên, chúng ta hãy xem xét một trường hợp đơn giản nhất. Để có thể “nhìn thấy” một vật cần phải có một nguồn ánh sáng nào đó chiếu tới vật, và ánh sáng phản chiếu từ vật đó đập vào mắt ta, mang theo thông tin về những tính chất không gian của vật đó (sẽ không dừng lại ở các

hiện tượng sinh học xảy ra trong mắt và trong não bộ của chúng ta). Kết quả là chúng ta sẽ nhận được hình dạng của vật thể hiện các tính chất không gian như độ rộng, chiều dài, chiều cao v.v.. và bằng cách như thế ta có thể “nhìn thấy” xung quanh ta các vật khác, các hệ vật chất, v.v.. cho đến cái được gọi là “không gian thực nghiệm”. **Và kết quả của việc “nhìn thấy” đó là nhận được không phải bản thân “không gian thực nghiệm”, mà chỉ là hình dáng của nó mà ta sẽ quy ước gọi là “không gian vật lý”** – đây là bản sao gần đúng của “không gian thực nghiệm” về phương diện các tính chất không gian. Không gian vật lý khác với không gian toán học và không gian triết học ở mức độ trừu tượng hoá và khái quát hoá. Nói một cách chặt chẽ, không gian toán học và không gian triết học không phải xuất phát trực tiếp từ không gian thực nghiệm mà chính là từ không gian vật lý.

Đối với trường hợp chung, khi quá trình quan sát được thực hiện không phải nhờ ánh sáng mà là nhờ các dạng mang thông tin khác, như siêu âm chẳng hạn, thì bức tranh về không gian thực nghiệm tất nhiên sẽ khác. (Sẽ rất thú vị nếu sử dụng sóng hấp dẫn với vai trò là “vật” mang thông tin, khi đó sẽ nhận được cái gì đây?). Nói cách khác, không gian vật lý không phải là đơn trị mà phụ thuộc vào điều kiện quan sát. Vì ánh sáng bị cong đi bên cạnh những thiên thể có khối lượng lớn, nên không gian vật lý nhận được nhờ ánh sáng dường như cũng bị cong đi. Và lúc này, hình học phi O-cơ-lít trình diễn như một mô hình tốt nhất cho không gian đó. Vấn đề của vũ trụ học hiện đại về sự “dãn nở” hay “co ngót” của vũ trụ dễ dàng được giải thích trên cơ sở cách tiệm cận tới khái niệm không gian như thế này. Không phải là không gian triết học dãn nở hay co ngót mà chỉ là không gian vật lý, hoặc cùng lắm là không gian thực nghiệm mà thôi. Mà không gian thực nghiệm này chỉ mang tính cục bộ địa phương, bởi chung không gian triết học là vô cùng vô tận về mặt định lượng.

Tổng kết lại có thể khẳng định như sau:

- Từ quan điểm triết học, không gian cần phải được hiểu như là một tính chất chung nhất (thuộc tính) của vật chất và có thể quy ước gọi là “không gian triết học”; nó không tồn tại như một cái gì đó chỉ như chính nó, không phụ thuộc vào vật chất, cũng không phải là một cái gì đó chỉ như chính nó chung chung, mà chỉ là cái mà vật chất sở hữu.

- Từ nhận định trên suy ra rằng câu hỏi: “Ở đâu tồn tại vật chất?” là không có bất cứ một ý nghĩa nào và rằng: sự tồn tại vật chất sở hữu thuộc tính không gian đã bao hàm cả “ở đâu”, lẫn “khi nào” rồi. Những câu hỏi ấy chỉ có thể được đưa ra đối với các dạng cụ thể của vật chất (các đối tượng vật chất, hệ vật chất, v.v..) mà thôi, chứ không phải dành cho chính vật chất như một phạm trù triết học rộng nhất để chỉ thực tại khách quan. Ngoài vật chất vận động không có gì hết – đó là bản chất của thực tại khách quan.

- Trong tiến trình nhận thức vật chất, cho phép các khái niệm: “không gian vật lý” và “không gian toán học” như là các mức độ thấp của sự trừu tượng hoá và khái quát hoá các đối tượng và hệ vật chất; các đối tượng và hệ vật chất này có thể gọi đơn giản là “không gian thực nghiệm”.

III. PHẠM TRÙ “VẬN ĐỘNG” VÀ “THỜI GIAN”

Khi quan sát thế giới xung quanh, chúng ta nhận thấy mọi cái đều trong trạng thái vận động. Muôn vàn vì sao mà chúng ta chiêm ngưỡng mỗi đêm trời trong với chúng ta chỉ có vẻ như bất động, nhưng thực ra chúng chuyển động với tốc độ cực lớn. Mỗi ngôi sao cùng với các vệ tinh của nó tham gia vào chuyển động quay của thiên hà quanh tâm thiên hà. Đến lượt mình, các thiên hà lại chuyển động tương đối so với nhau. Trong trạng thái vận động có sự tham gia của cả các thực thể sống: chúng tiếp thu dưỡng chất, lớn lên, sinh sôi, ra hoa kết trái và chết đi... Nói ngắn gọn, bất kể sự thay đổi nào trong cái gọi là không gian thực nghiệm chính là sự vận động. Tuy nhiên, khái niệm vận động của vật chất không nên đồng nhất với sự vận động của các dạng vật chất riêng rẽ. Chúng ta quan sát sự dịch chuyển tương đối của các vật so với nhau và đã quen với việc cho rằng tất cả dường như xảy ra “trong không gian” như là “chỗ” dành cho sự tồn tại của các sự kiện đó. Nhưng bằng cách trừu tượng hoá và khái quát hoá, chúng ta đã đưa ra khái niệm “vật chất” và “không gian”, và ở đây, tương tự như với việc quan sát thế giới xung quanh khi quên mất rằng chúng ta đang mổ xẻ không phải là đối tượng thực nghiệm, mà là những cái trừu tượng, chúng ta đưa ra khái niệm “chuyển động trong không gian” (vâng, và cả theo thời gian nữa!). Khái niệm này chỉ hợp lý đối với các đối tượng thực nghiệm thôi, nhưng lại vô nghĩa đối với vật chất. Vì rằng, thứ nhất, như vừa chỉ ra rồi: vật chất không thể vận động (tồn tại) trong không gian, trong thuộc tính của mình, mà chỉ có thuộc tính đó thôi; thứ hai, bản thân khái niệm “vận động” đối với vật chất cũng đã được khái quát hoá rồi, đâu còn là những biểu hiện cụ thể khác nhau của nó nữa?

Vượt qua những khó khăn liên quan tới việc hiểu được bản chất sự vận động của vật chất, chúng ta đã đến được một định nghĩa đúng đắn của phạm trù này như là một thuộc tính của vật chất thể hiện phương thức tồn tại của nó, thêm nữa là phương thức duy nhất. Không thể có vật chất không vận động, mà cũng không có vận động nào thiếu vật chất. Nhưng cái nào trong chúng là quyết định? - Tất nhiên là vật chất! Vậy còn đối với không gian thì sao? Vì không gian cũng là một tính chất chung nhất của vật chất, nên vật chất tất phải mang tính không gian? Trả lời câu hỏi này không hẳn đã dễ. Nào, hãy làm hai thí nghiệm tưởng tượng như sau.

Thí nghiệm thứ nhất là: hãy giả sử rằng vật chất không có tính không gian, ví dụ như quảng tính chẳng hạn. Khi đó, toàn bộ thực tại khách quan dường như được gom lại vào một điểm không có kích thước. Nhưng như thế thì có khác gì là “không gì cả”? Mà đã như thế thì có nói về vật chất cũng là vô nghĩa, chứ đừng nói gì tới sự vận động của nó nữa?

Thí nghiệm thứ hai là: hãy giả sử rằng vật chất có tất cả các tính chất không gian, nhưng lại không có tính chất như vận động (một thế giới chết!). Trong thế giới này, mỗi một phần tử của nó đều không tương tác với các phần tử khác và do đó, không thể hình thành nên bất cứ một hệ vật chất nào cả, nhưng khi đó suy ra rằng chính bản thân mỗi phần tử ấy cũng không thể hình thành được, bởi vì nó không thể được cấu thành từ các phần tử nhỏ hơn và nhỏ hơn nữa... cứ như thế cho tới vô cùng... Có nghĩa là thực tại khách quan dường như tan loãng ra tới “vô cùng lớn”, nếu như cho rằng trường hợp ở thí nghiệm thứ nhất là “vô cùng nhỏ”. Nhưng cả trong trường hợp này cũng chẳng có gì để mà nói – thực chất vẫn là “không gì cả”? Có nghĩa là không vận động, vật chất không còn là vật chất nữa mà biến thành “không gì cả”!

Nhưng, dù thế nào chăng nữa, nếu không gian không phải là “chỗ” để vận động được diễn ra thì “ở đâu nó có thể diễn ra?” Câu trả lời rất đơn giản: “không đâu cả”, vì chung bản thân vật chất đã bao hàm trong nó cả cái này, lẫn cái kia rồi. Cứ mặc cho tàu thủy bơi trên đại dương, máy bay bay trong không trung, trận đấu bóng diễn ra trên sân vận động, v.v.. và v.v..., nhưng vật chất quyết không thể “vận động trong không gian” – một cách nói không đúng! Tất cả những ví dụ được dẫn ra ở trên có thể khái quát đại loại như thế này: Chuyển động của bất kể vật nào cũng đều được hiểu như sự thay đổi các tính chất không gian của những dạng vật chất tương ứng. Bây giờ thử hình dung là có một hệ vật chất nào đấy, trong đó các tính chất không gian của tất cả các phần tử của nó không hề thay đổi một chút xíu nào, tức là một trạng thái “đứng yên tuyệt đối”

thống trị, nhưng điều đó lại mâu thuẫn với giả thiết ban đầu về sự tồn tại “hệ vật chất” mất rồi? Có nghĩa là trên thực tế, không thể cho phép có sự vận động mà lại không xảy ra một thay đổi nào đây của không gian về mặt định lượng của nó. Sự thay đổi ấy hiện diện ở mọi dạng vận động của vật chất, từ đơn giản nhất, đến phức tạp nhất.

Như vậy, có thể nói rằng **vận động của vật chất là tính chất chung nhất (hay là thuộc tính) của vật chất, thể hiện ở sự thay đổi về mặt định lượng không gian của nó**. Khái niệm vận động như vậy không mâu thuẫn với khái niệm vật chất, lẫn khái niệm không gian, trái lại, nó làm sáng tỏ bản chất sâu xa của các khái niệm đó, chỉ ra mối liên quan thực sự giữa chúng và hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc của phép biện chứng duy vật. Thêm nữa, khái niệm “tồn tại” cần xem như một khái niệm thứ cấp, dẫn xuất từ khái niệm vận động, chứ không phải là ngược lại.

Chúng ta sẽ xem xét tất cả các dạng vận động theo cách phân loại của P. Ăng-gen. Vận động (hay chuyển động) cơ học – về thực chất là sự thay đổi tính chất không gian của những đối tượng mà chúng ta có thể trông thấy bằng mắt thường. Vận động vật lý – đây là sự thay đổi tính chất không gian của những đối tượng vi mô mà chúng ta không thể trông thấy bằng mắt thường, ví dụ như phân tử, nguyên tử, điện trường, từ trường, v.v., nhưng lại có thể biến thành các chuyển động cơ học của các đối tượng vĩ mô và trong trường hợp này, các đối tượng vĩ mô không hề thay đổi về chất. Vận động hoá học – cũng là sự thay đổi tính chất không gian của những đối tượng vi mô như phân tử hoặc nguyên tử, nhưng dẫn đến sự thay đổi về chất của các đối tượng đó. Vận động sinh học – đây là dạng vận động của các đối tượng là cơ thể sống, trong đó diễn ra sự tổ hợp cả ba dạng vận động kể trên. Vận động xã hội – đây là dạng vận động của xã hội loài người, trong đó diễn ra sự tổ hợp tất cả bốn dạng vận động kể trên. Cần lưu ý rằng tổ hợp của hai hay nhiều dạng vận động không đơn thuần chỉ là phép cộng số học, mà là sự kết hợp hữu cơ, nhờ đó sẽ xuất hiện những hiện tượng mới về chất.

Như vậy, chúng ta nhấn mạnh một lần nữa rằng: ngoài vật chất vận động không có gì nữa cả! Bản thân vật chất vận động đã bao hàm tất cả các tính chất như không gian và vận động, mà nếu thiếu một trong hai tính chất ấy, nó không còn là vật chất nữa.

Bây giờ, để làm sáng tỏ khái niệm “thời gian”, ta sẽ xem xét tiếp các ví dụ sau đây. Hãy thử tưởng tượng là chúng ta đang sống trong xã hội nguyên thủy, khi mà sự hiểu biết về tự nhiên hãy còn rất đơn sơ. Khi quan sát thế giới xung quanh, chúng ta nhận thấy mọi cái đều chuyển động, thay đổi: thú vật chạy, chim bay lượn, mặt trời mọc rồi lặn, bản thân mình cũng cử động; các mùa cũng thay đổi: Xuân, Hạ, Thu, Đông, v.v.. Và trong muôn hình vạn trạng những thay đổi và chuyển động đó, chúng ta nhận thấy có những chuyển động chỉ xảy ra một lần, ví dụ như khi ném một hòn đá, nó bay lên cao và sau đó rơi trở lại mặt đất và nằm yên ở đó; từ hạt giống nảy lên mầm lúa mạch, mầm lớn lên thành cây, cây lớn lên nữa rồi chết; một đứa trẻ được sinh ra, nó lớn dần lên, trở thành chàng trai, rồi già đi, rồi cái chết cũng đến. Tuy nhiên, có những chuyển động đặc trưng bởi tính lặp lại, ví dụ như chuyển động của Mặt Trời trên bầu trời, chuyển động của Mặt Trăng trên bầu trời đêm, sự thay đổi ngày và đêm, sự thay đổi của mùa, v.v.. Mỗi chuyển động hay sự thay đổi ở đây dường như cứ lặp đi, lặp lại một cách tuần hoàn. Ta gọi sự lặp đi, lặp lại này là “chu kỳ” cho ngắn gọn. Khi đó, “chu kỳ Mặt Trời” được hiểu là chuyển động của Mặt Trời trên bầu trời giữa hai lần liên tiếp nhau đi qua đỉnh ngọn núi ở phía xa, nhìn từ cửa hang, nơi chúng ta đang sống. “Chu kỳ Mặt Trăng” được hiểu là chuyển động của Mặt Trăng trên bầu trời đêm giữa hai lần đi ngang qua ngay đỉnh hang ta đang sống. “Chu kỳ mùa” được hiểu là sự thay đổi thời tiết từ mùa Xuân này tới mùa Xuân sau. Tiếp theo, ta nhận thấy rằng một “chu kỳ Mặt Trăng” bằng khoảng 29-30 “chu kỳ Mặt Trời”, còn một “chu kỳ mùa” bằng 365 “chu kỳ Mặt Trời”, có nghĩa là gần bằng 12 “chu kỳ Mặt Trăng”. Trên cơ sở các khái niệm quy ước cho ngắn gọn như thế, ta có thể mô tả một hiện tượng nào đây liên quan tới đời sống của mình, chẳng hạn, từ lúc một đứa trẻ sinh ra đến khi chết đi, diễn ra 3 “chu kỳ Mặt Trời”, mà như thế có nghĩa là sự thay đổi một đứa bé, từ lúc sinh tới lúc chết, diễn ra thì Mặt Trời đi ngang qua đỉnh núi được lựa chọn 3 lần (và chỉ mãi cho đến sau này, ta mới biết khi đó Trái đất đã tự quay quanh mình 3

vòng). Trong khi đó, chuyển động của Mặt Trăng không nhận thấy rõ mấy, còn sự thay đổi mùa lại càng không. Nếu bây giờ, ta đánh dấu các vị trí nào đó của Mặt Trời, Mặt Trăng và mùa làm “mốc” và sau đó đếm những chu kỳ tương ứng, thì có thể diễn tả một quá trình nào đấy, đại loại như: con tôi sinh ra vào “chu kỳ mùa” thứ ba, bắt đầu đi săn cùng với người lớn vào “chu kỳ mùa” thứ 15... Điều này cần phải được hiểu là, thứ nhất, sự thay đổi mùa đã diễn ra 12 lần kể từ sự kiện “con tôi sinh ra” tới sự kiện “bắt đầu đi săn”, và nếu lúc này thực hiện việc đếm chu kỳ Mặt Trời và Mặt trăng thì còn lớn hơn chứ đâu chỉ có 12; thứ hai, một hiện tượng như “con tôi sinh ra” có lẽ bắt đầu đúng vào “chu kỳ mùa” thứ ba, còn sự kiện kia – đã ở “chu kỳ mùa” thứ 15 muộn hơn.

Tất cả những gì vừa nói đã đưa chúng ta đến với khái niệm của cái gọi là “thời gian”. Bằng ngôn ngữ hiện đại, những chu kỳ như thế có các tên gọi tương ứng là: ngày, tháng và năm. Nhưng khái niệm này được sử dụng để chỉ những dạng chuyển động nhất định của những đối tượng vật chất cụ thể. Còn thực ra khi đó, “thời gian” là cái gì chứ? Nó tồn tại khách quan như những người theo chủ nghĩa duy vật đề xuất, hay chủ quan như những người theo chủ nghĩa duy tâm khẳng định? Thời gian có “trôi” không, hay nói chung, có thể nói về “chuyển động” của nó được không? Ví dụ: “Sự bất đối xứng hay tính xác định theo một hướng của thời gian có ý nghĩa là sự thay đổi của nó chỉ từ quá khứ tới tương lai, sự bất thuận nghịch của sự thay đổi này... còn chuyển động về quá khứ theo thời gian là không thể...”⁽¹⁾, đúng hơn là bản thân thời gian dường như cũng “chuyển động” (?), thêm nữa, lại chỉ theo một “hướng” (?), và theo nó một lần nữa lại có cái gì đó có thể chuyển động? Đây là một nghịch lý thực thụ!

Nếu giả thiết rằng thời gian là tính chất chung nhất của vật chất, thì cũng giống như đối với không gian, vật chất không thể chuyển động theo nó được. Còn nếu cho rằng thời gian cũng có thể chuyển động được – “thời gian trôi đi” – như người ta thường nói giống như nước trôi chảy trong dòng sông, thì thời gian hẳn phải là một thứ gì đó như một “dạng vật chất đặc biệt”, bởi chung vận động đã là tính chất chung nhất của vật chất rồi. Nhưng điều đó là không thể.

Theo một số người vô thần: “...chính vì thời gian – chỉ là khái niệm dẫn xuất của vận động...”⁽²⁾, và thú vị là Đê-nông cũng đã có ý kiến hệt như thế: “Vận động là bản chất của thời gian và không gian... Và ở đây, thời gian lộ diện như là mẫu đo sự vận động”⁽³⁾. Mà tình huống cuối cùng này (chữ gạch dưới) có lẽ không mâu thuẫn với các khái niệm khác trong hệ thống thuật ngữ của chúng ta. Chẳng lẽ ngày, tháng, năm v.v.. lại không phải là những chuyển động được chọn làm “mẫu” (mẫu đo chuyển động)? Nói rằng máy bay bay từ Ki-êv tới Max-cơ-va sau 1 giờ – như thế nghĩa là gì? Chẳng nhẽ không phải là khi kim dài của đồng hồ *quay* hết một vòng trên mặt đồng hồ thì máy bay cũng thực hiện xong *chuyển bay* từ Ki-êv tới Max-cơ-va? Ở đây đơn giản chỉ là sự so sánh chuyển động của máy bay với chuyển động của kim đồng hồ đã được chấp nhận làm cơ sở để so sánh – mẫu đo sự vận động! Theo thuyết tương đối, thời gian trong các hệ chuyển động với tốc độ gần tốc độ ánh sáng phải chậm lại, và thời gian ở lân cận vật thể có khối lượng lớn cũng thế. Nhưng không được quên rằng: “Thời gian trong vật lý được hiểu rằng đó là cái do đồng hồ chỉ ra”⁽⁴⁾. Mà đồng hồ thì chỉ ra cái gì? Chẳng lẽ lại không phải là “mẫu đo sự chuyển động”?

Hãy cứ tạm để ngỏ câu hỏi này. Chúng ta sẽ đưa ra mấy nhận xét sau đây:

- Thời gian như một cái gì đó là chính nó, không phụ thuộc vào vật chất thì không có và quyết không thể như thế được.
- Thời gian không thể chuyển động và theo nó cũng chẳng thể có bất cứ chuyển động nào được cả (khái niệm “chuyển động theo thời gian” là vô nghĩa).

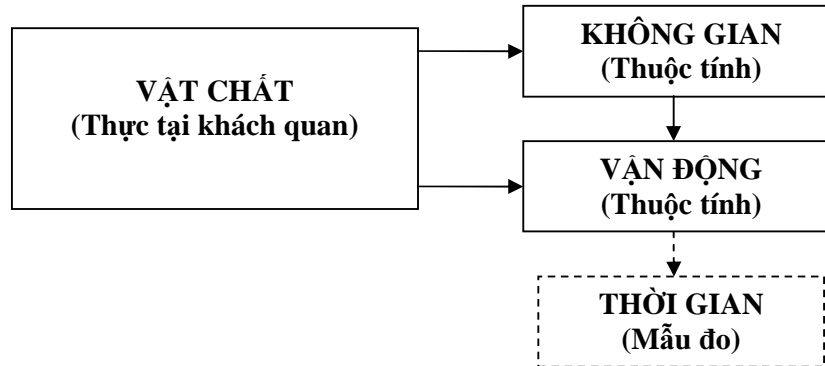
1. Основы марксистско-ленинской философии. Политиздат. 1978. с. 59.

2. В.И. Ленин. О сущности религии. Полн. собр. соч. т. 29, с. 50.

3. Там же с. 231.

4. Основы теоретической физики. Л. Ландау с. 51.

- Sơ đồ lô gíc các phạm trù triết học cơ bản có dạng như thế này:



Nhấn mạnh lại một lần nữa chân lý mà trên cơ sở đó chúng ta đã thực hiện toàn bộ sự phân tích ở trên:

Không có gì khác hơn ngoài vật chất vận động!

KẾT LUẬN

Hiện nay, nhiều nhà lý luận cố gắng lý giải những hiện tượng phức tạp nhất, xuất hiện trong khuôn khổ vũ trụ học hiện đại, có liên quan tới các vấn đề tính chất không gian-thời gian của vật chất. Những nỗ lực ấy từ quan điểm của phép biện chứng duy vật là không đạt và mang tính gượng ép thuần tuý.

Bài này cho phép giải quyết những vấn đề đó trong khi đụng chạm tới sâu hơn tới bản chất các phạm trù cơ bản của triết học Mác-Lê, có tính đến các giả thiết về sự hình thành các phạm trù này một cách chuẩn xác hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. K. Маркс Нищета философии. К. Маркс, Ф. Энгельс. Соч. т. 4
2. Ф. Энгельс. Анти-Дюринг. К. Маркс, Ф. Энгельс. Соч. т. 20.
3. Энгельс. Диалектика природы. К. Маркс, Ф. Энгельс. Соч. т. 20.
4. В.И. Ленин. Материализм и эмпириокритицизм. Полн. собр. соч. т. 18.
5. В.И. Ленин. О сущности религии. Полн. собр. соч. т. 29.
6. В.И. Ленин. Философские тетради. Полн. собр. соч. т. 29.
7. А. П. Спиркин. Основы философии. Москва. Политиздат. 1988
8. Основы марксистко-ленинской философии. Политиздат. 1978
9. Л. Ландау. Основы теоретической физики. Москва.. 1968.